

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH NĂM 2021 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
	TỔNG CỘNG			377.289	195.680	9.304	31.019	7.880	687	2.272	130.447	377.289	195.680	9.304	31.019	7.880	687	2.272	130.447	
I	Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng và CN tỉnh			58.133	47.965	6.473	0	2.995	687	0	12	58.133	47.965	6.473	0	2.995	687	0	12	
1	Xây dựng khu vực tượng đài Bác Hồ với các cháu thiếu nhi (GĐ1)	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	1.523	1.523	0	0	0			0	1.523	1.523	0	0	0			0	
2	Nhà rèn luyện thân thể và hạ tầng kỹ thuật thuộc Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	33	0	33	0	0			0	33	0	33	0	0			0	
3	Trường THPT Võ Văn Kiệt, xã Ea Khal, huyện Ea H'leo (GĐ 2)	Ea H'leo	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	550	0	550	0	0			0	550	0	550	0	0			0	
4	Trường THCS xã Cư Króa, huyện M'Đrăk. Hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng, nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn, nhà đa năng, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà để xe, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị	M'Đrăk	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	237	0	237	0	0			0	237	0	237	0	0			0	
5	Mở rộng, nâng cấp Tỉnh lộ 2, đoạn từ km0-km6+431 (đường Tố Hữu), thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	5.172	5.172	0	0	0			0	5.172	5.172	0	0	0			0	
6	Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Buôn Đôn. Hạng mục: Xây dựng mới khoa cấp cứu, khám đa khoa, cận lâm sàng, nhà bảo vệ, nhà cầu nối; Cải tạo sửa chữa khu nhà A, khu nhà D và hạ tầng kỹ thuật	Buôn Đôn	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	4.141	0	4.141	0	0			0	4.141	0	4.141	0	0			0	
7	Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện Krông Búk	Krông Búk	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	6.195	6.195	0	0	0			0	6.195	6.195	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
8	Trung tâm y tế thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hạng mục: Nhà làm việc và hạ tầng kỹ thuật (NST 100%)	Buôn Hồ	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	89	0	89	0	0			0	89	0	89	0	0			0	
9	Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (Giai đoạn 1)	Buôn Hồ	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	1.321	0	1.321	0	0			0	1.321	0	1.321	0	0			0	
10	Hệ thống nước sạch cho Tiểu đoàn 303/e584 BCH quân sự tỉnh	TP. BMT	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN tỉnh	2.026	0	0	0	2.026			0	2.026	0	0	0	2.026			0	
11	Trường Trung cấp Sư phạm Mầm non Đắk Lắk (giai đoạn II); hạng mục: Nhà lớp học Mầm non; trường Trung cấp, thư viện và phòng làm việc thuộc khối Mầm non	TP. BMT		103	0	103	0	0			0	103	0	103	0	0			0	
12	Đường giao thông vào Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	TP. BMT		6.450	6.450	0	0	0			0	6.450	6.450	0	0	0			0	
13	Hệ thống cấp nước sạch khu CN Hòa Phú, xã Hòa Phú	TP. BMT		3.428	3.428	0	0	0			0	3.428	3.428	0	0	0			0	
14	Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 đường Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến đường Lê Duẩn), thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT		7.591	7.591	0	0	0			0	7.591	7.591	0	0	0			0	
15	Đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ đường Kim Đồng, thị trấn Quảng Phú đến xã Ea Kpam), huyện Cư M'gar	Cư M'gar		16.929	16.929	0	0	0			0	16.929	16.929	0	0	0			0	
16	Trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk	TP. BMT		969	0	0	0	969			0	969	0	0	0	969			0	
17	Nâng cấp Khoa ung bướu thành Trung tâm Ung bướu thuộc Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Sở Y tế	5	0	0	0	0			5	5	0	0	0	0			5	
18	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	Phường Đoàn Kết, TX Buôn Hồ	Sở Y tế	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
19	Đường giao thông trục chính vào Khu công nghiệp Hòa Phú	TP Buôn Ma Thuột	Ban QLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
20	Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (GD 2)	Xã Ea Blang TX Buôn Hồ	Sở GD&ĐT	2	0	0	0	0			2	2	0	0	0	0			2	
21	Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'ta, Krông Jing và thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk	3 xã : Cư Króa, Cư M'ta, Krông Jing và thị trấn M'Đrăk	UBND huyện M'Đrăk	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
22	Công trình cấp nước liên xã Ea Đar - Thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar	Ea Kar	UBND huyện Ea Kar	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
23	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 - Km22+550	Krông Ana	Sở Giao thông vận tải	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
24	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk			1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
25	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, thành phố Buôn Ma Thuột			1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
26	Các trục đường trung tâm thị trấn Krông Năng (giai đoạn 2), huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Kr. Năng		677	677	0	0	0			0	677	677	0	0	0	0		0	
27	Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. HM: Nhà cầu nổi			687	0	0	0	0	687		0	687	0	0	0	0	687		0	
II	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh			71.444	66.343	0	5.097	0	0	0	4	71.444	66.343	0	5.097	0	0	0	4	
1	Dự án Cầu vượt sông Krông Ana và đường hai đầu cầu, nối tỉnh lộ 2 với tỉnh lộ 7	Kr.Ana, Lắk		3.586	3.586	0	0	0			0	3.586	3.586	0	0	0			0	
2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1, đoạn Km49-Km66	Ea Súp	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	8.764	8.764	0	0	0			0	8.764	8.764	0	0	0			0	
3	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 12, đoạn Km0 - Km13+869	Kr. Bông		14.001	14.001	0	0	0			0	14.001	14.001	0	0	0			0	
4	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán	Toàn tỉnh		6.179	1.082	0	5.097	0			0	6.179	1.082	0	5.097	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
5	Công trình thủy lợi Dray Sáp (Trạm bơm Buôn Kóp), xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	Kr. Ana	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	2.800	2.800	0	0	0			0	2.800	2.800	0	0	0			0	
6	Cải tạo, nâng cấp và kéo dài Tỉnh lộ 7	Lắk	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	2.441	2.441	0	0	0			0	2.441	2.441	0	0	0			0	
7	Xây dựng các tuyến đường kết nối của 09 cầu treo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	555	555	0	0	0			0	555	555	0	0	0			0	
8	Đường Chu Văn An và đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Buôn Tráp huyện Krông Ana	Kr. Ana	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	860	860	0	0	0			0	860	860	0	0	0			0	
9	Đường giao thông đến làng Thanh niên lập nghiệp xã Ia Lốp, huyện Ea Súp	Ea Súp	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	2.041	2.041	0	0	0			0	2.041	2.041	0	0	0			0	
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Drăng, Ea Khal, Ea Wy, Cư Amung, huyện Ea H'leo	Ea H'leo	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	1.052	1.052	0	0	0			0	1.052	1.052	0	0	0			0	
11	Đường giao thông từ thôn 4 về trung tâm xã Cư San, huyện M'Đrăk	M'Đrăk	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	3.495	3.495	0	0	0			0	3.495	3.495	0	0	0			0	
12	Đường giao thông liên xã Ia Lốp - Ia Rvê, huyện Ea Súp (đoạn từ Đoàn kinh tế - quốc phòng 737 xã Ia Rvê)	Ea Súp	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	4.946	4.946	0	0	0			0	4.946	4.946	0	0	0			0	
13	Đường kết nối Tỉnh lộ 8 với Quốc lộ 29 (Từ trung tâm xã Ea Kpam đến trung tâm xã Ea Kiết), huyện Cư M'gar	Cư M'gar	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh Đắk Lắk	646	646	0	0	0			0	646	646	0	0	0			0	
14	Đường giao thông từ xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ đi xã Phú Xuân, huyện Krông Năng	B. Hồ		3.783	3.783	0	0	0			0	3.783	3.783	0	0	0			0	
15	Đường liên huyện từ xã Hòa Hiệp huyện Cư Kuin đi xã Bắg AĐrênh, huyện Krông Ana	Cư Kuin		2.278	2.278	0	0	0			0	2.278	2.278	0	0	0			0	
16	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km 0+00 - Km 26+300 (Phân kỳ đầu tư Km 0+00 - Km 10+00)	M'Đrăk		2.564	2.564	0	0	0			0	2.564	2.564	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDĐ 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDĐ 2021	
17	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn Km0+00 - Km20+300	Huyện Krông Pắc và huyện Krông Bông	Sở Giao thông vận tải	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
18	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 - Km25+300	M'Drăk	Sở Giao thông vận tải	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
19	Đường liên huyện Ea H'leo - Krông Năng (Đoạn từ xã Dliê Yang, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo đi xã Ea Tân huyện Krông Năng)	Xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	UBND huyện Ea H'leo	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
20	Hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	Xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	UBND huyện Cư Kuin	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
21	Xây dựng mới cầu Cây Sung (Km78+400), cầu Trắng (Km79+700) và đoạn tuyến kết nối giữa hai cầu thuộc Tỉnh lộ 1	Ea Súp		11.449	11.449	0	0	0			0	11.449	11.449	0	0	0			0	
III	Huyện Buôn Đôn			1.997	338	1.658	0	0	0	0	1	1.997	338	1.658	0	0	0	0	1	
1	Đường giao thông liên xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn đi xã Hòa Xuân, Tp Buôn Ma Thuột	B. Đôn		261	261	0	0	0			0	261	261	0	0	0			0	
2	Nâng cấp công trình thủy lợi Thiên Đường, xã Tân Hoà, huyện Buôn Đôn	B. Đôn		77	77	0	0	0			0	77	77	0	0	0			0	
3	Chương trình MTQG	B. Đôn		1.359	0	1.358	0	0			1	1.359	0	1.358	0	0			1	
-	Chương trình XD nông thôn mới			1.359	0	1.358	0	0			1	1.359	0	1.358	0	0			1	
4	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 22/NQ-HĐND tỉnh	B. Đôn		300	0	300	0	0			0	300	0	300	0	0			0	
IV	Huyện Ea Súp			2.371	2.205	51	0	0	0	0	115	2.371	2.205	51	0	0	0	0	115	
1	Kiên cố hóa kênh N26 xã Ea Rók, thuộc hệ thống kênh chính Đông, công trình thủy lợi Ea Súp thượng, huyện Ea Súp	Ea Súp		22	0	0	0	0			22	22	0	0	0	0			22	
2	Bố trí dân cư tại các tiểu khu 249, 265 và 271 thuộc Công ty Lâm nghiệp Chư Ma Lanh, huyện Ea Súp	Ea Súp		558	558	0	0	0			0	558	558	0	0	0			0	
3	Kiên cố hóa tuyến kênh xả lũ hạ lưu hồ trung chuyên - Hồ chứa nước Ea Súp Thượng	Ea Súp	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Súp	422	422	0	0	0			0	422	422	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
4	Đường giao thông liên xã từ thị trấn Ea Súp - Ea Bung - Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp	Ea Súp	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Súp	61	61	0	0	0			0	61	61	0	0	0			0	
5	Đường giao thông Cụm Công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp	Ea Súp		1.164	1.164	0	0	0			0	1.164	1.164	0	0	0			0	
6	Chương trình MTQG	Ea Súp		83	0	0	0	0			83	83	0	0	0	0			83	
-	Chương trình XD nông thôn mới			83	0	0	0	0			83	83	0	0	0	0			83	
7	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 172/NQ-HĐND tỉnh	Ea Súp		61	0	51	0	0			10	61	0	51	0	0			10	
V	Huyện Ea H'leo			1.517	1.070	21	0	0	0	0	426	1.517	1.070	21	0	0	0	0	426	
1	Đường GT liên xã Ea Ral - Ea Sol	Ea H'leo		103	40	0	0	0			63	103	40	0	0	0			63	
2	Đường giao thông liên xã Ea Nam - Đliêyang, huyện Ea H'leo	Ea H'leo	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea H'leo	185	185	0	0	0			0	185	185	0	0	0			0	
3	Hồ Ea Klar, xã Cư Mốt, huyện Ea H'leo	Ea H'leo		845	845	0	0	0			0	845	845	0	0	0			0	
4	Chương trình MTQG			384	0	21	0	0			363	384	0	21	0	0			363	
	Chương trình XD nông thôn mới			384	0	21	0	0			363	384	0	21	0	0			363	
VI	Huyện Krông Năng			2.906	2.906	0	0	0	0	0	0	2.906	2.906	0	0	0	0	0	0	
1	Thủy lợi Tân Đông, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng	Kr. Năng	Ban QLDA ĐTXD H. Kr. Năng	2.906	2.906	0	0	0			0	2.906	2.906	0	0	0			0	
VII	Huyện Ea Kar			20	12	8	0	0	0	0	0	20	12	8	0	0	0	0	0	
1	Khai hoang xây dựng cánh đồng 132, xã Cư Elang, huyện Ea Kar	Ea Kar	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	12	12	0	0	0			0	12	12	0	0	0			0	
2	Chương trình MTQG	Ea Kar		8	0	8	0	0			0	8	0	8	0	0			0	
	Chương trình XD nông thôn mới			8	0	8	0	0			0	8	0	8	0	0			0	
VIII	Huyện Cư M'gar			350	320	6	0	0			24	350	320	6	0	0			24	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bổ trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bổ trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ Buôn Nhung xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	Cư M'gar		24	0	0	0	0			24	24	0	0	0	0			24	
2	Kênh tưới hồ Ea Rinh, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar	Cư M'gar	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư M'gar	310	310	0	0	0			0	310	310	0	0	0			0	
3	Nâng cấp, sửa chữa Hồ Buôn Jun 1, xã Ea Kuếh, huyện Cư M'gar	Cư M'gar	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư M'gar	10	10	0	0	0			0	10	10	0	0	0			0	
4	Chương trình MTQG			6	0	6	0	0			0	6	0	6	0	0			0	
	Chương trình XD nông thôn mới			6	0	6	0	0			0	6	0	6	0	0			0	
5	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 172/NQ-HĐND tỉnh	Cư M'gar		0	0	0	0	0			0	0	0	0	0	0			0	
IX	Thành phố BMT			31.881	31.880	0	0	0	0	0	1	31.881	31.880	0	0	0	0	0	1	
1	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 8, đoạn km0+00 - km6+150	TP. BMT		830	830	0	0	0			0	830	830	0	0	0			0	
2	Đường vành đai phía Tây thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT		161	161	0	0	0			0	161	161	0	0	0			0	
3	Đường Trần Huy Liệu, phường Tân Thành	TP. BMT		500	500	0	0	0			0	500	500	0	0	0			0	
4	Mở rộng, nâng cấp đường Y Ngông, đoạn từ đường Mai Xuân Thưởng đến tỉnh lộ 1	TP. BMT		1.200	1.200	0	0	0			0	1.200	1.200	0	0	0			0	
5	Đường liên xã Hòa Thắng – Ea Kao (đoạn từ buôn Kom Leo, xã Hòa Thắng đi buôn H'rát, xã Ea Kao, Tp Buôn Ma Thuột	TP. BMT		433	433	0	0	0			0	433	433	0	0	0			0	
6	Nâng cấp công trình thủy lợi K'Dun xã Cư Êbur	TP. BMT		2.103	2.103	0	0	0			0	2.103	2.103	0	0	0			0	
7	Nâng cấp Hồ 201, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT		3.380	3.380	0	0	0			0	3.380	3.380	0	0	0			0	
8	Đường dẫn từ đường Phạm Hùng vào trụ sở Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 4, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT		56	56	0	0	0			0	56	56	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
9	Đường Nguyễn Hữu Thọ nối từ đường Nguyễn Chí Thanh đến hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ, TP BMT	TP. BMT		1.217	1.217	0	0	0			0	1.217	1.217	0	0	0			0	
10	Đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ), thành phố Buôn Ma Thuột - giai đoạn 1	TP. BMT		22.000	22.000	0	0	0			0	22.000	22.000	0	0	0			0	
11	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại một số tuyến trạm trên địa bàn thành phố	TP Buôn Ma Thuột	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	1,0	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
X	Huyện Krông Búk			6.913	5.419	259	0	940			295	6.913	5.419	259	0	940			295	
1	Nhà lớp học 08 phòng và hạ tầng kỹ thuật thuộc điểm trường Tiểu học Tôn Đức Thắng, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk	Kr. Búk	Ban QLDA ĐTXD huyện Kr. Búk	98	0	98	0	0			0	98	0	98	0	0			0	
2	Đài truyền thanh - Truyền hình huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk	Kr. Búk		940	0	0	0	940			0	940	0	0	0	940			0	
3	Trường THPT Phan Đăng Lưu, huyện Krông Búk. Hạng mục Nhà đa chức năng.	Kr. Búk		162	0	162	0	0			0	162	0	162	0	0			0	
4	Nâng cấp, sửa chữa công trình đập Ea Gin, xã Cư Nê, huyện Krông Búk	Kr. Búk		5.419	5.419	0	0	0			0	5.419	5.419	0	0	0			0	
5	Chương trình MTQG	Kr. Búk		232	0	0	0	0			232	232	0	0	0	0			232	
	Chương trình XD nông thôn mới			232	0	0	0	0			232	232	0	0	0	0			232	
6	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 22/NQ-HĐND tỉnh	Kr. Búk		63	0	0	0	0			63	63	0	0	0	0			63	
XI	Huyện Cư Kuin			15.090	15.000	12	0	78	0	0	1	15.090	15.000	12	0	78	0	0	1	
1	Hệ thống thoát nước khu trung tâm hành chính huyện Cư Kuin	Cư Kuin	UBND H. Cư Kuin	10.500	10.500	0	0	0			0	10.500	10.500	0	0	0			0	
2	Trạm bơm Đông sơn xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin	Cư Kuin	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin	4.500	4.500	0	0	0			0	4.500	4.500	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
3	Trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Cư Kuin	Cư Kuin	Ban QLĐAĐT XD huyện Cư Kuin	78	0	0	0	78			0	78	0	0	0	78			0	
4	Đường giao thông nông thôn liên xã từ buôn Kram xã Ea Tiêu đến thôn Cao Thắng xã Ea Kao	Xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin và xã Ea Kao, TP BMT	UBND huyện Cư Kuin	1	0	0	0	0			1	1	0	0	0	0			1	
5	Chương trình MTQG	Cư Kuin		12	0	12	0	0			0	12	0	12	0	0			0	
	Chương trình XD nông thôn mới			12	0	12	0	0			0	12	0	12	0	0			0	
XII	Huyện Krông Pắc			5.496	5.044	400	0	0	0	0	52	5.496	5.044	400	0	0	0	0	52	
1	Kiên cố hoá kênh mương trạm bơm cánh đồng thôn 14, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc	Kr. Pắc	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	3.361	3.361	0	0	0			0	3.361	3.361	0	0	0			0	
2	Kiên cố hóa kênh mương Ea Uy xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc	Kr. Pắc		5	5	0	0	0			0	5	5	0	0	0			0	
3	Nâng cấp kênh mương công trình thủy lợi Buôn Ea Tір, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc	Kr. Pắc		1.679	1.679	0	0	0			0	1.679	1.679	0	0	0			0	
4	Chương trình MTQG	Kr. Pắc		452	0	400	0	0			52	452	0	400	0	0			52	
	Chương trình XD nông thôn mới			452	0	400	0	0			52	452	0	400	0	0			52	
XIV	Huyện Lắk			5.126	3.833	0	0	1.293	0	0	0	5.126	3.833	0	0	1.293	0	0	0	
1	Đường vào thác Bim Bịp, huyện Lắk	Lắk	Ban QLDA ĐTXD huyện Lắk	1.192	0	0	0	1.192			0	1.192	0	0	0	1.192			0	
2	Cải tạo, nâng cấp Đài truyền thanh - Truyền hình huyện Lắk	Lắk		101	0	0	0	101			0	101	0	0	0	101			0	
3	Trạm bơm điện suối Cụt, xã Đắk Liêng, huyện Lắk	Lắk		3.833	3.833	0	0	0			0	3.833	3.833	0	0	0			0	
XVI	Huyện Krông Bông			97	79	0	0	0	0	0	18	97	79	0	0	0	0	0	18	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
1	Đường giao thông nông thôn các thôn, buôn xã Hòa Phong, huyện Krông Bông	Kr. Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Bông	43	43	0	0	0			0	43	43	0	0	0			0	
2	Đường GT xã Hoà Thành (từ xã Hòa Tân đi trung tâm xã Hòa Thành), huyện Krông Bông, giai đoạn 2 (lý trình: Km0+00-Km5+251)	Kr. Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Bông	36	36	0	0	0			0	36	36	0	0	0			0	
3	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 22/NQ-HĐND tỉnh	Kr. Bông		18	0	0	0	0			18	18	0	0	0	0			18	
XVII	Huyện Krông Ana			1.507	1.141	166	0	0			201	1.507	1.141	166	0	0			201	
1	Chống sạt lở hệ thống đê bao Quảng Điền, H. Kr. Ana	Kr. Ana		1.141	1.141	0	0	0			0	1.141	1.141	0	0	0			0	
2	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, huyện Krông Ana; hạng mục: Nhà lớp học và phòng học bộ môn	Kr. Ana	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Ana	18	0	18	0	0			0	18	0	18	0	0			0	
3	Chương trình MTQG			148	0	148	0	0			0	148	0	148	0	0			0	
-	Chương trình XD nông thôn mới			148	0	148	0	0			0	148	0	148	0	0			0	
4	Bổ sung ngân sách huyện thực hiện NQ 22/NQ-HĐND tỉnh	Kr. Ana		201	0	0	0	0			201	201	0	0	0	0			201	
XVIII	BCH QS tỉnh			5.356	0	0	0	354			5.002	5.356	0	0	0	354			5.002	
1	Xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ Kho Vũ khí - Đạn thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Krông Pắc	BCHQS tỉnh	5.002	0	0	0	0			5.002	5.002	0	0	0	0			5.002	
2	Đường hầm Sở Chỉ huy cơ bản (ST02-DI15)	TP. BMT		354	0	0	0	354			0	354	0	0	0	354			0	
XIX	BCH Bộ đội BP tỉnh			2.274	0	0	0	0	0	2.272	2	2.274	0	0	0	0	0	2.272	2	
1	Nâng cấp đường cơ động vào biên giới, các đồn đồn biên phòng 735, 737 thuộc BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk	Ea Súp	BCHBĐBP	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0			2	
2	Bến hạ thủy Canô tại bến sông Ea H'leo			2.272	0	0	0	0	0	2.272	0	2.272	0	0	0	0		2.272	0	
XX	Sở Tài nguyên Môi trường			145.028	4.868	0	15.970	0	0	0	124.190	145.028	4.868	0	15.970	0	0	0	124.190	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bổ trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bổ trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Toàn tỉnh		20.838	4.868	0	15.970	0			0	20.838	4.868	0	15.970	0			0	
2	Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc NLTQĐ hiện do các Cty NLN không thuộc diện sản xuất lại theo ND 118 BQLR và các TCSN khác, HGD			27.902	0	0	0	0			27.902	27.902	0	0	0	0			27.902	
3	Xây dựng hệ thống bản đồ hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Đắk Lắk			96.288	0	0	0	0			96.288	96.288	0	0	0	0			96.288	
XXI	Sở Giáo dục và Đào tạo			33	33	0	0	0			0	33	33	0	0	0			0	
1	Chương trình phát triển giáo dục TH giai đoạn 2	Toàn tỉnh		33	33	0	0	0			0	33	33	0	0	0			0	
XXII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			14.232	4.399	0	9.832	0			0	14.232	4.399	0	9.832	0			0	
1	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập	Toàn tỉnh		7.292	2.007	0	5.284	0			0	7.292	2.007	0	5.284	0			0	
2	Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên	Toàn tỉnh		1.876	1.876	0	0	0			0	1.876	1.876	0	0	0			0	
3	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Toàn tỉnh		4.548	0	0	4.548	0			0	4.548	0	0	4.548	0			0	
4	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ của Việt Nam	Toàn tỉnh		417	417	0	0	0			0	417	417	0	0	0			0	
5	Dự án Sáng kiến đường dẫn cá khu vực hạ lưu sông Mê Kông tại đập dâng Ea Tul, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn	B. Đôn		99	99	0	0	0			0	99	99	0	0	0			0	
XXIII	Sở Kế hoạch và Đầu tư			103	0	0	0	0			103	103	0	0	0	0			103	
1	Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Toàn tỉnh		103	0	0	0	0			103	103	0	0	0	0			103	
XXV	Sở Thông tin và Truyền thông			67	67	0	0	0			0	67	67	0	0	0			0	
1	Trung tâm tích hợp dữ liệu (GD2)			67	67	0	0	0			0	67	67	0	0	0			0	

TT	Danh mục dự án/Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân								Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022								Ghi chú
				Tổng cộng NST	Trong đó:							Tổng cộng NST	Trong đó:							
					CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021		CĐNST	XSKT	Vay lại	Nguồn vốn bán nhà	Thu hồi KH năm trước bố trí lại	Dự phòng NST	Tiền thu SDD 2021	
XXVI	Sở Xây dựng			2.221	0	0	0	2.221			0	2.221	0	0	0	2.221			0	
1	Bồi thường GPMB dự án nhà ở Sinh viên tập trung khu vực phía Bắc TPBMT	Toàn tỉnh		2.221	0	0	0	2.221			0	2.221	0	0	0	2.221			0	
XXIX	Ban quản lý dự án Hỗ trợ biên giới Sở Kế hoạch và Đầu tư			2.876	2.756	0	120	0			0	2.876	2.756	0	120	0			0	
1	Dự án hỗ trợ phát triển biên giới	Toàn tỉnh		2.876	2.756	0	120	0			0	2.876	2.756	0	120	0			0	
XXX	Trường PTTH DTNT Nơ Trang Long			250	0	250	0	0			0	250	0	250	0	0			0	
1	Đường vào trường PTTH DTNT Nơ Trang Long	TP. BMT	TT nước SH và VSMT Nông thôn	250	0	250	0	0			0	250	0	250	0	0			0	